TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2026/DS-PT
Ngày: 16 - 3 - 2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Đặng Quốc V - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 3 năm 2026 và ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025, về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1186/2025/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 180/2026/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Thanh H (tên gọi khác là Hong C), sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số A B, A, USA.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Trần Thủy T, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: Số C đường A Khu dân cư F, ấp E, xã B (B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hoàng H1 - Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: Công ty L – Số F T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Ông Hàn Trung H2, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số B R, LakeMary FL C, USA.

2. Bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1952 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A B, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

- Bà Đỗ Thị Hương G, sinh năm 2002 (có mặt);

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số E N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hàn Quang T1, sinh năm 1947 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A B, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1:

- Bà Đỗ Thị Hương G, sinh năm 2002 (có mặt);

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số E N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị Kim A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn và người đại diện trình bày:

Ông Cao Thanh H là cháu gọi bà Trần Thị Kim A bằng dì. Ngày 03/6/2022, ông Hàn Trung H2 (con trai bà Kim A), bà Kim A có mượn của ông H số tiền 200.000 USD, hẹn đến ngày 15/6/2022 trả cả gốc và lãi. Tuy nhiên, đến thời điểm hẹn, mặc dù ông H đã đòi nhiều lần nhưng phía ông H2, bà A vẫn không trả. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông H2, bà A trả cho ông số tiền gốc 200.000 USD, tương đương 4.800.000.000 đồng và tiền lãi 650.000.000 đồng, tổng cộng là 5.450.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai và các biên bản của Tòa án, bị đơn bà Trần Thị Kim A trình bày:

Thừa nhận mối quan hệ dì cháu như ông H trình bày. Thực tế, ông Hàn Trung H2 định cư ở nước Mỹ là người vay số tiền 200.000 USD của ông H, việc bà A ký vào giấy vay nhưng thực chất không có vay. Bà A ký vào giấy vay thì ông H mới cho ông H2 vay và ông H2 đã trả được cho ông H 50.000 USD. Nay ông H khởi kiện thì bà Kim A đồng ý cùng ông H2 trả ông H 150.000 USD và tiền lãi theo pháp luật. Việc bà Kim A ký vay tiền của ông H là việc riêng, không liên quan đến ông Hàn Quang T1 (chồng của bà Kim A)

Bị đơn ông Hàn Trung H2 không có lời trình bày:

Ông Hàn Trung H2 định cư ở nước Mỹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H2 nhưng ông H2 không có ý kiến.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Hàn Quang T1 trình bày:

Việc bà Kim A ký vay tiền của ông H là việc riêng, không liên quan đến ông Hàn Quang T1, ông không có ý kiến và xin xét xử vắng mặt.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1186/2025/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 228Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán - Toà án nhân dân tối cao.

Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh Hồng C1 (tên gọi khác là Hồng C1).

Ông Hàn Trung H2 và bà Trần Thị Kim A có nghĩa vụ trả cho ông Cao Thanh H (tên gọi khác là Hồng C1) số tiền là 1.525.729.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 06/10/2025, bà Trần Thị Kim A kháng cáo bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về phần trả lãi như bản án sơ thẩm tuyên. Căn cứ vào Biên bản xác nhận nợ năm 2023 để xác nhận tiền nợ và tiền lãi, ông H có đồng ý gia hạn nợ đến tháng 01/2023. Bị đơn xin gia hạn trả nợ đến hết năm 2023 và đề nghị xem xét số tiền vay của Nguyên đơn là 4.600.000.000 đồng, không thỏa thuận tiền lãi. Đồng ý trả lãi suất quá cho ông H trên số tiền còn nợ lại khoảng 3.000.000.000 đồng. Ngoài ra, cần xem xét việc ông H2 đã trả nợ gốc cho ông H 50.000 USD ngày 03/9/2024 và tháng 7/2025 thì bà Kim A đã trả hết tiền nợ gốc cho ông H bằng tiền Việt Nam. Bị đơn đồng ý trả lãi suất là 10%/năm theo Điều 468 BLDS, đồng ý trả lãi cho Nguyên đơn số tiền 227.000.000 đồng.

Luật sư H1 bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn trình bày: Giấy xác nhận nợ năm 2023 thỏa thuận để bà Kim A trả nợ và chuyển nhượng lại lô đất do bà Kim A đứng tên nhưng hiện nay ông H không đồng ý nhận đất. Số tiền 200.000 USD là do ông H2 vay tại Mỹ nên Giấy xác nhận nợ năm 2023 không có chữ ký của ông H2 thì không có giá trị. Yêu cầu tính lãi

theo quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm đã tính đúng nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Bùi Trần Thủy T trình bày bổ sung: Thừa nhận việc Bị đơn đã thanh toán hết nợ gốc cho ông H vào tháng 7/2025. Đồng ý với lời trình bày của Luật sư và không trình bày gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Ngày 16/4/2025, các bên đã thống nhất được nợ gốc, nợ lãi. Tháng 7/2025, phía Bị đơn đã trả được nợ gốc, tiền lãi chưa trả. Bản án sơ thẩm tính lãi suất đến tháng 5/2025 là 1.335.825.000 đồng là có căn cứ. Ngày 28/7/2025, phía Bị đơn đã trả cho phía Nguyên đơn 3.750.000.000 đồng, nên lãi được tính từ ngày 01/5/2025 đến ngày 28/7/2025 (02 tháng 28 ngày) và số tiền lãi tổng cộng là 1.427.125.000 đồng là không có căn cứ. Có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Bị đơn, sửa bản án sơ thẩm. Buộc bị đơn trả lãi cho Nguyên đơn số tiền là 1.427.125.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Kim A là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngày 03/6/2022, ông Hàn Trung H2 (con trai bà Kim A), bà Kim A có mượn của ông H số tiền 200 000 USD, hẹn đến ngày 15/6/2022 trả cả gốc và lãi. Theo bà Kim A, thực tế là ông Hàn Trung H2 định cư ở nước Mỹ là người vay số tiền 200 000 USD của ông H, việc bà A ký vào giấy vay nhưng thực chất không có vay. Bà A ký vào giấy vay thì ông H mới cho ông H2 vay và ông H2 đã trả được cho ông H 50 000 USD. Nay ông H khởi kiện thì bà Kim A đồng ý cùng ông H2 trả ông H 150 000 USD và tiền lãi theo pháp luật. Việc bị đơn có nhận của nguyên đơn số tiền 200 000 USD không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2.2]. Về người thực tế nhận tiền: Ông Hàn Trung H2 định cư ở nước Mỹ là người vay số tiền 200 000 USD của ông H.

[2.3]. Các đương sự đã thừa nhận:

Ngày 03/9/2024, ông H2 đã trả nợ gốc cho ông H 50 000 USD

Ngày 16/4/2025, các bên đã thống nhất được nợ gốc là số tiền 3.750.000.000 đồng (tương đương 150 000 USD), nợ lãi là 1.335.825.000 đồng.

Ngày 28/7/2025, phía Bị đơn đã trả cho phía Nguyên đơn 3.750.000.000 đồng, Bị đơn đã trả hết toàn bộ số nợ gốc cho Nguyên đơn, nợ lãi chưa trả.

[2.4] Xét thấy, giao dịch vay tiền USD nêu trên khi giao kết đã vi phạm điều cấm của pháp luật theo Điều 123 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, giao dịch dân sự giữa bà Trần Thị Kim A và ông Cao Thanh H là vô hiệu. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

Các bên đã thống nhất được phía Bị đơn đã trả cho phía Nguyên đơn số tiền 3.750.000.000 đồng (tương đương với 150 000USD) là tiền nợ gốc cho Nguyên đơn, đã thanh toán hết tiền nợ gốc cho Nguyên đơn, do thỏa thuận này không trái pháp luật nên ghi nhận.

Các bên đã thống nhất được phía Bị đơn phải trả cho phía Nguyên đơn số tiền 1.335.825.000 đồng là tiền nợ lãi cho Nguyên đơn, do thỏa thuận này là trái pháp luật nên không được ghi nhận.

Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh H, buộc ông Hàn Trung H2 và bà Trần Thị Kim A có nghĩa vụ trả cho ông Cao Thanh H số tiền là 1.525.729.000 đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn đồng) là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Kim A.

[3]. Ý kiến của bị đơn và người đại diện cho bị đơn được chấp nhận.

[4]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa được chấp nhận một phần.

[5]. Về án phí:

[5.1]. Do sửa án sơ thẩm nên phần án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại như sau:

- Bà Trần Thị Kim A không phải chịu.

- Ông Cao Thanh H phải chịu số tiền là 57.771.870 đồng.

[5.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà Trần Thị Kim A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; Điều 293; Điều 308; Điều 309 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Kim A.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 1186/2025/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh H (tên gọi khác là Hồng C1).

3.1. Ghi nhận phía bà Trần Thị Kim A đã thanh toán hết nợ gốc cho phía ông Cao Thanh H.

3.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh H (tên gọi khác là Hồng C1) về việc buộc ông Hàn Trung H2 và bà Trần Thị Kim A có nghĩa vụ trả tiền lãi cho ông Cao Thanh H theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Kim A không phải chịu.

- Ông Cao Thanh H phải chịu số tiền là 57.771.870 đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí là 56.725.000 đồng do ông Cao Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0000708 ngày 24/9/2024 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông Cao Thanh H còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.046.870 đồng.

4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Kim A không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt